

TỜ TRÌNH TÓM TẮT
Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Thống kê

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 17/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và Thông báo số 155/TB-TTKQH ngày 20/9/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận số 01 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 3, tháng 9/2021, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

1. Về sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

Việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia căn cứ:

- Điều 18 Luật Thống kê về điều chỉnh, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia: *“Căn cứ vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế trong từng thời kỳ, Chính phủ rà soát, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia theo thủ tục rút gọn”.*

- Xuất phát từ thực tiễn nhằm bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phản ánh tình hình mới, bối cảnh mới phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chỉ tiêu thống kê được sửa đổi, bổ sung bảo đảm cung cấp thông tin kinh tế - xã hội ở tầm vĩ mô (tầm quốc gia); phản ánh, đánh giá thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; chính sách về phát triển bền vững; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nhóm chuyển đổi số, kinh tế số...

- Mục đích sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện kịp thời việc thu thập, tổng hợp và bảo đảm số liệu thống kê phản ánh khách quan, chính xác, kịp thời, đầy đủ, thống nhất, phục vụ

Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, chính sách và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự tăng trưởng.

2. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê

- Trên nguyên tắc và phương pháp thống kê đã được quốc tế công nhận, các quy định của Luật Thống kê, các Luật chuyên ngành có liên quan, khả năng có thể tính toán các chỉ tiêu thống kê do các Bộ, ngành đề xuất và thực tiễn triển khai của các quốc gia khác trên thế giới, Chính phủ đã nghiên cứu và đề nghị chỉ tập trung sửa đổi những nội dung lớn, đã rõ và thực hiện được ngay bảo đảm kịp thời cung cấp thông tin sát thực với tình hình phát triển của đất nước, phản ánh thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ mới;

- Đồng thời, để có số liệu, thông tin thống kê phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung 03 nội dung lớn nhằm làm rõ quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia; không ảnh hưởng, tác động đến các nội dung trong các điều, khoản khác của Luật Thống kê hiện hành, cụ thể như sau:

(1) Bổ sung quy định về việc giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP).

(2) Bổ sung quy định về việc định kỳ 05 năm rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội.

(3) Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền công bố thông tin của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Lý do đề xuất:

(1) GDP, GRDP là những chỉ tiêu quan trọng nhất phản ánh thực trạng kinh tế của một quốc gia và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên thực tiễn, quy trình này đã được kiểm nghiệm; khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu GDP và GRDP giữa Trung ương với địa phương; chất lượng số liệu được nâng cao; bảo đảm kỳ hạn biên soạn và công bố số liệu GDP và GRDP theo quy định; nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành và địa phương trong việc biên soạn và công bố số liệu GDP, GRDP; bảo đảm tính đồng bộ và hệ thống, tính kết nối ở các khâu của quy trình; bảo đảm tính phù hợp giữa số liệu GDP, GRDP và các chỉ tiêu khác có liên quan như: Giá trị sản xuất (GO), chi phí trung gian (IC), giá trị tăng thêm (VA),...

(2) Quy trình biên soạn GDP, GRDP là quy trình mang tính kỹ thuật chuyên sâu. Chính phủ ban hành quy trình này sẽ làm rõ trách nhiệm của cơ quan thống kê Trung ương và cơ quan thống kê cấp tỉnh, cũng như trách nhiệm

phối hợp của thống kê Bộ, ngành liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các thông tin thống kê cho công tác biên soạn và đánh giá lại quy mô GDP, GRDP.

(3) Việc luật hóa các quy định trên sẽ tăng cường hiệu lực pháp lý; hiệu quả trong thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê; bảo đảm tính khả thi, minh bạch trong biên soạn, công bố GDP, GRDP.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

Sau cuộc họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết 05 năm thực hiện Luật Thống kê; tổ chức các hội thảo trực tuyến với các Bộ, ngành liên quan để lấy ý kiến về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; hội thảo với các chuyên gia kinh tế, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu về các chủ đề liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê; nghiên cứu Luật Thống kê một số nước quy định danh mục chỉ tiêu thống kê như: Singapore, Nhật Bản, Mông Cổ, New Zealand, Canada, Thụy Điển.

III. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

1. Mục tiêu

- a) Cung cấp thông tin thống kê chính xác, khách quan, kịp thời, phản ánh đúng, đầy đủ tình hình kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2021-2030;
- b) Giúp phân tích, hoạch định và điều hành chính sách vĩ mô;
- c) Xây dựng cơ sở pháp lý để thu thập các chỉ tiêu thống kê quốc gia;
- d) Bảo đảm yêu cầu so sánh quốc tế trong các lĩnh vực.

2. Quan điểm

- **Thứ nhất**, thể chế hóa các đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác thống kê;

- **Thứ hai**, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ các cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII;

- **Thứ ba**, bảo đảm kế thừa, phát huy hiệu quả những quy định mang tính ưu việt trong Luật Thống kê; khắc phục hạn chế, bất cập và bổ sung những quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước;

- **Thứ tư**, bảo đảm tính khả thi khi Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung được ban hành, áp dụng thuận lợi trong thực tiễn;

- **Thứ năm**, khẳng định và nâng cao vai trò của hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê nhà nước, bảo đảm phù hợp với thực tiễn thống kê Việt Nam và các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc; bảo đảm so sánh quốc tế.

IV. NỘI DUNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THỐNG KÊ

1. Phạm vi sửa đổi, bổ sung

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 về: (1) Quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP); (2) Rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội.

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48 về công bố thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Thay thế Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13 bằng Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật này.

2. Đối tượng áp dụng

Giữ nguyên đối tượng áp dụng của Luật Thống kê số 89/2015/QH13: Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, thực hiện hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê.

3. Kết cấu, nội dung của Luật Thống kê sửa đổi, bổ sung

a) Kết cấu gồm 3 điều

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê số 89/2015/QH13, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17.
- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48.

Điều 2. Ban hành kèm theo Luật này Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia thay thế Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ...
- Điều khoản chuyển tiếp.

b) Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

(1) Nguyên tắc xây dựng, lựa chọn chỉ tiêu thống kê quy định trong Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

- Một là, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước. Đây là những thông tin, số liệu về kinh tế - xã hội chủ yếu ở tầm quốc gia.

- *Hai là*, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm tính khả thi.

- *Ba là*, chỉ tiêu thống kê được lựa chọn quy định tại danh mục phải bảo đảm so sánh quốc tế; phù hợp với thực tiễn thống kê và tuân thủ các nguyên tắc hoạt động thống kê chính thức của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc.

(2) Kết cấu Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia

Kết cấu Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 3 cột: (1) Số thứ tự; (2) mã số; (3) nhóm, tên chỉ tiêu với 20 nhóm và 222 chỉ tiêu.

Nội dung chỉ tiêu thống kê gồm: Khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu của chỉ tiêu thống kê và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp sẽ được quy định tại Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn Tổng sản phẩm trong nước, Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(3) Một số thay đổi so với Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Tờ trình số 322/TTr-CP

- Sửa tên nhóm “13. Công nghệ thông tin và truyền thông” thành “13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông”.

- Gộp chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” vào chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo” đồng thời bổ sung phân tổ “Có bằng, chứng chỉ/không có bằng, chứng chỉ”.

- Tách chỉ tiêu “Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường” thành 02 chỉ tiêu “Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường” và “Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường”.

- Bổ sung 07 chỉ tiêu.

- Sửa tên 07 chỉ tiêu.

(4) So với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13, danh mục chỉ tiêu thống kê lần này có một số thay đổi như sau:

* Về nhóm chỉ tiêu

Sửa tên 03 nhóm chỉ tiêu, cụ thể:

- Nhóm “07. Tiền tệ và bảo hiểm” sửa tên thành “07. Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán”.

- Nhóm “11. Giá cả” sửa tên thành “11. Chỉ số giá”.

- Nhóm “13. Công nghệ thông tin và truyền thông” sửa tên thành “13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông”.

* Về chỉ tiêu

- Giữ nguyên: 129 chỉ tiêu thống kê do vẫn còn phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và bảo đảm phản ánh được tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Sửa tên: 46 chỉ tiêu thống kê để phù hợp tình hình thực tế và văn bản pháp luật chuyên ngành đồng thời bảo đảm so sánh quốc tế.

- Bổ sung: 47 chỉ tiêu thống kê để phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ được ban hành trong thời gian gần đây.

- Bỏ: 11 chỉ tiêu thống kê do không còn phù hợp với thực tế, không bảo đảm tính khả thi hoặc đã có trong nội dung của chỉ tiêu thống kê khác.

(5) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: 18 chỉ tiêu;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030: 17 chỉ tiêu;
- Phát triển bền vững: 55 chỉ tiêu;
- Chuyển đổi số, kinh tế số: 23 chỉ tiêu;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics: 12 chỉ tiêu;
- Giới và bình đẳng giới: 26 chỉ tiêu;

(6) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê phản ánh quan hệ hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu thống kê giới ở cấp độ toàn cầu: 10 chỉ tiêu;
- Chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu: 34 chỉ tiêu;
- Chỉ tiêu thống kê cấp độ ASEAN: 29 chỉ tiêu;
- Chỉ tiêu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI): 05 chỉ tiêu;
- Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới: 03 chỉ tiêu.

(7) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật các chỉ tiêu thống kê phản ánh, dự báo, đo lường sự phát triển của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm, cụ thể như sau:

- Kinh tế xanh, tăng trưởng xanh: 24 chỉ tiêu;
- Kinh tế tuần hoàn: 05 chỉ tiêu;
- Kinh tế bao trùm: 07 chỉ tiêu.

(8) Ngoài ra, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; các chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng và nhóm yếu thế

- Môi trường và biến đổi khí hậu: 12 chỉ tiêu;
- Vùng, liên kết vùng: 130 chỉ tiêu;
- Trẻ em: 11 chỉ tiêu.

Trên đây là Tờ trình Quốc hội tóm tắt về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê.

Chính phủ trình Quốc hội xem xét và cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- TTg, các PTTg (để b/c);
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: PL, TH, KTTH, QHĐP;
- Lưu VT, PL (3). 65

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**



Nguyễn Chí Dũng

